

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-11-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 628/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn D**, sinh ngày 29/5/1982; địa chỉ: Số A, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Bi đơn: Bà **Lê Thị Thuý H**, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Số A, Tổ I, đường P, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ông **Phạm Văn D** trình bày và yêu cầu: Ông và bà **Lê Thị Thuý H** tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2007, được Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ cấp giấy đăng ký kết hôn số 106 ngày 30/8/2007. Thời gian chung sống ông bà không có con chung. Đến năm 2008 ông và bà H phát sinh mâu thuẫn nên bà H đã bỏ nhà đi đến nay không còn liên lạc được. Hiện tại, ông không biết bà H đang ở đâu. Năm 2020 ông có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà H và được giải quyết Quyết định số 14/2020/QĐDS-ST ngày 24/11/2020. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy giải quyết các vấn đề sau:

- Hôn nhân: Ông **Phạm Văn D** yêu cầu ly hôn với bà **Lê Thị Thuý H**;
- Con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Thúy H: Không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Tổ tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn. Bị đơn bà Lê Thị Thúy H có nơi cư trú tại số A, Tổ I, đường P, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Thúy H bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 14/2020/QĐDS-ST ngày 24/11/2020 nên Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phạm Văn D, bà Lê Thị Thúy H tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2007, được Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ cấp giấy đăng ký kết hôn số 106 ngày 30/8/2007 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Tuy nhiên, theo ông D trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bà H đã bỏ đi từ năm 2008 đến nay không còn liên lạc và bà H đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tuyên bố mất tích theo Quyết định số 14/2020/QĐDS-ST ngày 24/11/2020. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông D có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Ông D cho rằng không có con chung với bà H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 208, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn D.

- Hôn nhân: Xử cho ông Phạm Văn D ly hôn với bà Lê Thị Thúy H;

- Con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002949 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- UBND p. Thới An Đông,
Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên